TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2024/HS-ST
Ngày: 20-3-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ái Duy

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Văn Bé

Ông Đinh Ngọc Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Quê, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Thu, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 01/2024/TLST-HS ngày 18 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2024/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

Lương Quốc T, sinh năm 1984; Nơi sinh: tại Long An. Địa chỉ: Số A, ấp F, xã V, huyện C, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Hướng dẫn viên du lịch; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lương Văn M và bà Đinh Thị T1; có vợ tên Đỗ Tuyết H và 02 người con sinh năm 2010 và năm 2012; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại (có mặt).

- Bị hại:

1. Ông Đoàn Hoài K, sinh năm 1990, vắng mặt.

2. Bà Lương Thị Ngọc H1, sinh năm 1990, có mặt.

Cùng địa chỉ: Số B, ấp F, xã V, huyện C, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 06/7/2023, Lương Quốc T điều khiển xe mô tô loại AirBlade màu bạc trắng đen, biển số 61E1- 004.52 đi từ thành phố Hồ Chí Minh về nhà mẹ ruột tại xã V, huyện C, tỉnh Long An. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, T nghĩ đến việc em ruột Lương Thị Ngọc H1 nhiều lần nhắn tin đòi chiếm đoạt tài sản là nhà và đất của cha mẹ nên T mở cốp xe mô tô lấy cây gậy ba khúc qua nhà H1 tại ấp F, xã V, huyện C, tỉnh Long An đập phá các tấm kính và khung cửa sổ, cửa sau nhà bếp, các tấm kính tủ quần áo, cụ thể: Cửa sổ thứ nhất có 04 tấm kính bị bể hoàn toàn, khung cửa sổ có các thanh kim loại bằng nhôm hình tròn bị hư hỏng một phần ở góc dưới bên phải; cửa sổ thứ hai có 02 tấm kính bị bể hoàn toàn, khung cửa sổ có các thanh kim loại bằng nhôm hình tròn bị hư hỏng một phần ở góc dưới bên phải; cửa sổ thứ ba có 02 tấm kính, bị bể hoàn toàn, khung cửa sổ có các thanh kim loại bằng nhôm hình tròn bị hư hỏng một phần ở phần phía dưới; cửa sau nhà bếp tấm kính bị bể hoàn toàn, khung cửa kim loại bằng nhôm hình hộp chữ nhật bị hư hỏng một phần ở góc dưới bên trái; tủ quần áo 03 tấm kính bị bể hoàn toàn. Sau khi đập phá tài sản nhà bà H1, T quay trở về nhà mẹ ruột bỏ cây gậy ba khúc vào cốp xe. T điều khiển xe mô tô chạy lên thành phố T, tỉnh Long An thuê phòng trọ ở lại qua đêm, đến sáng ngày 07/7/2023 thì T về Bình Dương đi làm. Đối với vật chứng là cây gậy ba khúc, sau khi sử dụng đập phá tài sản nhà H1, trên đường đi đến thành phố T đã vứt ở ven đường nhưng không xác định được vị trí cụ thể.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 23/KL-HĐĐG ngày 07/9/2023 của Hội đồng định giá trong Tố tụng hình sự huyện C kết luận:

Cửa sổ thứ nhất có 04 tấm kính, mỗi tấm kính kích thước (1,1m x 0,55m), kính dày 05mm, bị bể hoàn toàn. Khung cửa sổ có các thanh kim loại bằng nhôm hình tròn bị hư hỏng một phần ở góc dưới bên phải kích thước (0,52m x 0,34m) có giá trị định giá 1.300.000 đồng.

Cửa sổ thứ hai có 02 tấm kính, mỗi tấm kính kích thước (1,1m x 0,44m), kính dày 05mm, bị bể hoàn toàn. Khung cửa sổ có các thanh kim loại bằng nhôm hình tròn bị hư hỏng một phần ở góc dưới bên phải kích thước (0,78m x 0,34m) và góc dưới bên trái kích thước (0,78m x 0,34m) có giá trị định giá 1.200.000 đồng.

Cửa sổ thứ ba có 02 tấm kính, mỗi tấm kính kích thước (1,1m x 0,44m), kính dày 05mm, bị bể hoàn toàn. Khung cửa sổ có các thanh kim loại bằng nhôm hình tròn bị hư hỏng một phần ở phần phía dưới kích thước (0,78m x 0,96m) có giá trị định giá 1.200.000 đồng.

Cửa sau nhà bếp tấm kính có kích thước (1,14m x 0,7m), kính dày 05mm, bị bể hoàn toàn. Khung cửa kim loại bằng nhôm hình hộp chữ nhật bị hư hỏng một phần ở góc dưới bên trái kích thước (0,5m x 0,34m) có giá trị định giá 1.000.000 đồng.

Tủ quần áo 03 tấm kính, mỗi tấm kính có kích thước (1,28m x 0,42m), kính dày 04mm, bị bể hoàn toàn có giá trị định giá 900.000 đồng.

Tổng trị giá của các tài sản trên là 5.600.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Lương Quốc T đã khắc phục hậu quả, thay mới những tấm kính bị bể và các thanh kim loại bằng nhôm bị hư hỏng cho bà Lương Thị Ngọc H1 nên bà H1 không yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Lương Quốc T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu; bị cáo không có ý kiến thắc mắc, khiếu nại về kết luận định giá, đồng thời không có khiếu nại gì đối với cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

Tại bản cáo trạng số 04/CT-VKSCT ngày 16 tháng 01 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An đã truy tố bị cáo Lương Quốc T về tội: "Hủy hoại tài sản" theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành giữ quyền công tố tại phiên tòa: Vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Lương Quốc T theo tội danh và điều luật như cáo trạng đã nêu.

Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 178; Điều 38, Điều 50; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã khắc phục hậu quả, thay mới những tấm kính bị bể và các thanh kim loại bằng nhôm bị hư hỏng cho bà Lương Thị Ngọc H1 nên bà H1 không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Bị cáo đã vứt bỏ không xác định được vị trí cụ thể nên không xem xét.

Bị cáo nói lời sau cùng: Hành vi của bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, của Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về thủ tục xét xử vắng mặt đương sự: Tại phiên tòa, ông K vắng mặt nhưng các đương sự đã có lời khai trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 để tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2]. Về hành vi của bị cáo: Xét thấy lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, biên bản khám nghiệm hiện trường và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với kết quả tranh luận tại phiên tòa có đủ cơ sở xác định: Do bức xúc việc bà Lương Thị Ngọc H1 nhiều lần nhắn tin đòi chiếm đoạt tài sản là nhà và đất của ba mẹ, nên khoảng 17 giờ ngày 06/7/2023 bị cáo Lương Quốc T dùng gậy ba khúc hủy hoại tài sản của bà Lương Thị Ngọc H1 gồm: 03 tấm kính và khung cửa sổ nhà chính, 01 tấm kính và khung cửa sau nhà bếp, 03 tấm kính tủ quần áo, có tổng giá trị theo định giá là 5.600.000 đồng.

Bị cáo là người thành niên có đủ khả năng nhận thức, điều khiển hành vi, bị cáo đã có hành vi cố ý làm cho tài sản của người khác bị hư hỏng không sử dụng được là vi phạm pháp luật nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mình gây ra. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Hủy hoại tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự. Như vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An truy tố bị cáo Lương Quốc T với tội danh và điều luật trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Điều 178 Bộ luật hình sự quy định:

"*1. Người nào hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm".

[3]. Xét thấy, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện nên cần xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng cân nhắc, xem xét đến tính chất cũng như mức độ thực hiện hành vi phạm tội và hậu quả xảy ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện khắc phục hậu quả; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng để cơ quan, tổ chức có

thẩm quyền giám sát, giáo dục và xét thấy không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù bị cáo vẫn có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương nên có căn cứ được xét cho hưởng án treo theo quy định tại Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

[4] Về hình phạt bổ sung: Các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy điều kiện kinh tế của bị cáo còn khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã khắc phục hậu quả, thay mới những tấm kính bị bể và các thanh kim loại bằng nhôm bị hư hỏng cho bà Lương Thị Ngọc H1 nên bà H1 không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Bị cáo đã vứt bỏ không xác định được vị trí cụ thể nên không xem xét.

[7] Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị xử phạt bị cáo Lương Quốc T về tội danh và mức án trên là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lương Quốc T phạm tội "Hủy hoại tài sản"

Căn cứ khoản 1 Điều 178; Điều 38, Điều 50; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lương Quốc T 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện C, tỉnh Long An giám sát, giáo dục.

Trường hợp người được hưởng án treo vắng mặt nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú được thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo phạm tội mới trong thời gian thử thách thì Tòa án quyết định hình phạt đối với tội phạm mới và tổng hợp với hình phạt tù của bản án trước theo quy định tại Điều 55 và Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Về án phí: Bị cáo Lương Quốc T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo bản án 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Tòa án ND tỉnh;
- VKS ND tỉnh;
- VKS ND huyện Châu Thành;
- Chi cục THA DS huyện Châu Thành;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Châu Thành;
- Lưu (hồ sơ, án văn).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Ái Duy